

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2022/HNGĐ - ST

Ngày 15/6/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi

con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Công Kiều.

2. Ông Nguyễn Văn Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hậu lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Hà Thị Quy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 57/2022/TLST- HNGĐ ngày 01/4/2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 16/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971

Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Thôn Hưng Phú, xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt anh H (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt), vắng mặt chị H (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa ngày 05/02/1992. Sau khi kết hôn về chung sống nhưng hôn nhân không hạnh phúc, nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, chị H ham cờ bạc, lơ đãng không làm ăn gì nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Từ tháng 5 năm 2021 vợ chồng đã ly thân không còn quan tâm qua lại gì với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 05 con chung là Nguyễn Thị Thủy, sinh ngày 25/10/1991; Nguyễn Văn Dương, sinh ngày 02/10/1992; Nguyễn Thị Dung, sinh

ngày 19/5/1997; Nguyễn Thu Phương, sinh ngày 26/12/2003; Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 07/11/2006. Các cháu Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thu Phương đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Còn cháu Nguyễn Quang Minh hiện đang ở với anh H. Ly hôn anh H đề nghị được nuôi cháu Minh, không yêu cầu về cấp dưỡng.

Về tài sản: Vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng có một số công nợ chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn: Chị Hoàng Thị H đi làm xa thỉnh thoảng có công việc mới về địa phương. Tòa án đã triệu tập, niêm yết văn bản tố tụng công khai, Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng chị H đều vắng mặt trong quá trình làm việc và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh H.

Qua xác minh tại địa phương, chị H có hộ khẩu và thường trú tại thôn Hưng Phú, xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc. Do chị H ham chơi bời và có mối quan hệ phức tạp nên vợ chồng mâu thuẫn, chị H thường xuyên vắng nhà.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán thực hiện đầy đủ và đúng quy định tại các Điều 28, 35 BLTTDS: Thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Xác định tư cách tham gia tố tụng của những người tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS. Việc thu thập tài liệu chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại Điều 93 đến Điều 97 BLTTDS. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho VKS nhân dân và các đương sự đúng quy định tại các Điều 195, 196 BLTTDS. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định tại điều 203 BLTTDS.

Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Hoàng Thị H không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho chị H để làm việc và tham gia phiên tòa nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS đề nghị xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H và chị Hoàng Thị H.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Văn H cho anh H được ly hôn chị Hoàng Thị H;

Về con chung: Vợ chồng có 05 con chung là Nguyễn Thị Thủy, sinh ngày 25/10/1991; Nguyễn Văn Dương, sinh ngày 02/10/1992; Nguyễn Thị Dung, sinh

ngày 19/5/1997; Nguyễn Thu Phương, sinh ngày 26/12/2003; Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 07/11/2006. Các cháu Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thu Phương đã trưởng thành nên không xem xét. Đối với cháu Nguyễn Quang Minh hiện đang ở với anh H. Đề nghị giao cháu Minh cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu về cấp dưỡng nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H khởi kiện ly hôn chị Hoàng Thị H, chị H đăng ký hộ khẩu và thường trú tại thôn Hưng Phú, xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Chị Hoàng Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt anh H, chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Hoàng Thị H được UBND xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 05/02/1992 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình làm việc tại Tòa án, xác minh tình trạng hôn nhân nhận thấy:

Sau khi kết hôn về chung sống nhưng hôn nhân không hạnh phúc, nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, chị H có quan hệ phức tạp, ham cờ bạc, lơ đãng không làm ăn gì nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 5 năm 2021 vợ chồng đã ly thân không còn quan tâm qua lại gì với nhau.

Xét tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H, cho anh H được ly hôn chị H là phù hợp khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Anh H và chị H có 5 con chung là Nguyễn Thị Thủy, sinh ngày 25/10/1991; Nguyễn Văn Dương, sinh ngày 02/10/1992; Nguyễn Thị Dung, sinh ngày 19/5/1997; Nguyễn Thu Phương, sinh ngày 26/12/2003; Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 07/11/2006. Các cháu Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thu Phương đã trưởng thành nên không xem xét. Còn cháu Nguyễn Quang Minh hiện đang ở với anh H. Nhận thấy anh H có đủ các điều kiện nuôi con. Chị H cũng không có ý kiến gì nên chấp nhận đề nghị của anh H, giao cháu Nguyễn Quang Minh cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng anh H không yêu cầu nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; **khoản 4 Điều 147**; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử:** Vắng mặt Anh Nguyễn Văn H và chị Hoàng Thị H.

Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Hoàng Thị H.

Về con chung: Xử giao con chung là Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 07/11/2006 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Chị H được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0008864 ngày 30/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc. Anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh H, chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Sang

